

Số: 01/TB-CDN

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh năm 2025**

Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng thông báo tuyển sinh năm 2025:

**I. Thông tin chung**

**1. Đối tượng tuyển sinh:**

- Trình độ Cao đẳng: Thí sinh tốt nghiệp THPT (CĐ1); Thí sinh tốt nghiệp THCS đăng ký học Cao đẳng (CĐ2); Thí sinh tốt nghiệp Trung cấp (liên thông) có bằng tốt nghiệp THPT hoặc hoàn thành chương trình văn hóa THPT theo quy định.

- Trình độ Trung cấp: Thí sinh tốt nghiệp THCS.

- Trình độ Sơ cấp: Bộ đội xuất ngũ, người có nhu cầu học nghề.

**2. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trên toàn quốc.

**3. Thời gian phát hành hồ sơ và nhận hồ sơ:**

- Trình độ Cao đẳng: Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 8/2025;

- Trình độ Trung cấp: Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 6/2025;

- Trình độ Sơ cấp: Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 11/2025.

**4. Phương thức tuyển sinh:**

**4.1. Trình độ Cao đẳng:**

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT (CĐ1): Xét tuyển căn cứ vào tổng điểm trung bình cả năm lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12. Điểm chuẩn để xét tuyển là 15,0 điểm trở lên (bao gồm điểm ưu tiên).

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS (CĐ2): Xét tuyển căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9. Điểm chuẩn để xét tuyển là 5,0 điểm trở lên (bao gồm điểm ưu tiên); trong thời gian học chương trình Trung cấp thí sinh phải chọn học và hoàn thành 1 trong 2 hình thức học văn hóa (4 môn hoặc 7 môn) theo quy định để đủ điều kiện học trình độ Cao đẳng.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp Trung cấp (liên thông): Xét tuyển căn cứ điểm toàn khóa của trình độ Trung cấp. Điểm chuẩn để xét tuyển là 5,0 trở lên đối với thang điểm 10 hoặc 2,0 trở lên đối với thang điểm 4,0 (bao gồm điểm ưu tiên).

**4.2. Trình độ Trung cấp:** Xét tuyển căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 đối với tốt nghiệp THCS hoặc năm lớp 12 đối với tốt nghiệp THPT. Điểm chuẩn để xét tuyển là 5,0 điểm trở lên (bao gồm điểm ưu tiên).

**4.3. Trình độ Sơ cấp:** Bộ đội xuất ngũ, người có nhu cầu học nghề có trình độ văn hóa và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

**5. Thời gian nhập học:**

- Trình độ Trung cấp: ngày 12/8/2025;
- Trình độ Cao đẳng: ngày 09/9/2025;
- Trình độ Sơ cấp: khi đủ số lượng học viên.

**6. Học phí:** Theo quy định hiện hành của nhà nước.

**II. Tuyển sinh các nghề****1. Trình độ Cao đẳng:**

| STT | Tên nghề                                    | Thời gian đào tạo |        |            |
|-----|---|-------------------|--------|------------|
|     |   | CĐ1               | CĐ2    | liên thông |
| 1   | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính         | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 2   | Quản trị mạng máy tính                      | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 3   | Kỹ thuật xây dựng (*)                       | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 4   | Công nghệ ô tô (*)                          | 03 năm            | 03 năm | 01 năm     |
| 5   | Cắt gọt kim loại (*)                        | 03 năm            | 03 năm | 01 năm     |
| 6   | Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí (*) | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 7   | Điện tử công nghiệp                         | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 8   | Điện công nghiệp (*)                        | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 9   | Chế biến thực phẩm (*)                      | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 10  | Chế biến và bảo quản thủy sản (*)           | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 11  | Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ (*)   | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 12  | Thú y (*)                                   | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |
| 13  | Bảo vệ thực vật (*)                         | 2,5 năm           | 03 năm | 01 năm     |

**2. Trình độ Trung cấp:**

| STT | Tên nghề                                | Thời gian đào tạo |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính     | 02 năm            |
| 2   | Quản trị mạng máy tính                  | 02 năm            |
| 3   | Kỹ thuật xây dựng                       | 02 năm            |
| 4   | Công nghệ ô tô                          | 02 năm            |
| 5   | Cắt gọt kim loại                        | 02 năm            |
| 6   | Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí | 02 năm            |
| 7   | Điện tử công nghiệp                     | 02 năm            |
| 8   | Điện công nghiệp                        | 02 năm            |
| 9   | Chế biến thực phẩm                      | 02 năm            |
| 10  | Chế biến và bảo quản thủy sản           | 02 năm            |
| 11  | Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ   | 02 năm            |
| 12  | Thú y                                   | 02 năm            |
| 13  | Bảo vệ thực vật                         | 02 năm            |

### 3. Trình độ Sơ cấp:

| STT | Tên nghề                                | Chỉ tiêu | Thời gian đào tạo |
|-----|---|----------|-------------------|
| 1   | Kỹ thuật xây dựng                       | 60       | 03 tháng          |
| 2   | Tiếng Anh giao tiếp cơ bản              | 30       | 03 tháng          |
| 3   | Kỹ thuật hàn                            | 60       | 04 tháng          |
| 4   | Điện dân dụng                           | 50       | 03 tháng          |
| 5   | Thiết kế và thi công bảng quảng cáo LED | 30       | 03 tháng          |
| 6   | Chăn nuôi heo                           | 70       | 03 tháng          |

### III. Quyền lợi và nghĩa vụ của người học

#### 1. Quyền lợi:

- Được miễn học phí đối với học sinh tốt nghiệp THCS nhưng chưa tốt nghiệp THPT học trình độ Trung cấp, Bộ đội xuất ngũ có thể học nghề còn hạn sử dụng học trình độ Sơ cấp;

- Được giảm 70% học phí trình độ Cao đẳng đối với các nghề có dấu (\*);

- Được tham gia các chương trình hợp tác giữa Trường và doanh nghiệp để thực tập, làm việc trong nước và ngoài nước với mức thu nhập cao;

- Được xác nhận để vay vốn hỗ trợ học tập;

- Được đăng ký ở Ký túc xá của Trường;

- Được giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp;

- Được học liên thông lên trình độ cao hơn (cao đẳng, đại học,...).

2. Nghĩa vụ: Đóng học phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định của Trường và các văn bản quy định mức học phí hiện hành của Nhà nước.

### IV. Địa điểm tư vấn, phát hành và nhận hồ sơ

- Phòng Tuyển sinh, Hợp tác đào tạo và Nghiên cứu khoa học - Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng. Địa chỉ: 176 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại: 02993 829896 - 02993 622688.

- Zalo: 0867 829896; Facebook: Phòng Tuyển Sinh.

- Đăng ký trực tuyến tại website: <http://www.svc.edu.vn>.

#### Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH;
- Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT huyện, TX, TP;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện, TX, TP;
- TT GDNN-GDTX huyện, TX, TP;
- Dán thông báo, đăng website trường;
- Lưu: VT, TS.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Việt Mươi